

chương 5 tín dụng

là sự vận động của các nguồn vốn từ nơi thừa đến nơi thiếu, cơ sở quan trọng là tạo lập niềm tin, là quan hệ vay mượn trên nguyên tắc hoàn trả sau một thời hạn nhất định.

(1) (1) đặc điểm

- + người cho vay chuyển tài sản cho người vay sử dụng trong một thời gian nhất định
- + có thời hạn tín dụng được xác định có thoả thuận
- + người sở hữu vốn được nhận thu nhập dưới hình thức lợi tức.

(2) chức năng của tín dụng

- + tập trung và phân phối lại vốn tiền tệ trên cơ sở có hoàn trả. (tham gia điều tiết vốn, góp phần tăng trưởng kinh tế, quá trình này qua tổ chức trung gian, tín dụng trực tiếp mua bán chịu, tăng nhịp độ vòng quay của vốn, kể cả nợ lưu thông, phát triển nghiệp vụ thanh toán như tiền ngân hàng làm giảm chi phí..)
- + kiểm soát các hoạt động kinh tế (biết được khối lượng tiền nhàn rỗi, nhu cầu vốn, đối tượng và sự biến động của từng kỳ, kiểm tra tính hình tài chính, sử dụng vốn của các đơn vị vay, tạo điều kiện thanh toán không tiền mặt phát triển để nhìn tương đối tài chính của các đơn vị)

(3) vai trò của tín dụng

- + thúc đẩy sx phát triển
- + ổn định tiền tệ và ổn định giá cả (giảm tiền mặt, sử dụng kịp thời. mở rộng không thanh toán bằng tiền mặt, giúp công cụ điều tiết vĩ mô của nhà nước, kiểm soát lạm phát)
- + ổn định đời sống tạo công ăn việc làm ổn định

(1) (1) lãi suất tín dụng

lợi tức tín dụng được xem là khoản giá cả của vốn vay mà người vay phải trả cho người cho vay sau một thời gian sử dụng vốn. **nguồn gốc**

phần mà người vay kiếm được trong công cuộc sử dụng vốn kinh doanh của mình. **bản chất** người vay và người cho vay đều có lợi.

cơ sở hình thành lãi suất:

lãi suất là tỉ lệ của lợi tức thu được so với tổng số vốn đã cho vay.

khung lãi suất chịu tác động:

quan hệ cung cầu về vốn, tỉ lệ lạm phát, hiệu quả hoạt động sxkd. nó lớn hơn 0 nhỏ hơn hoặc bằng tỉ suất lợi nhuận bình quân. lãi suất tín dụng có chiều hướng giảm dần.

các loại lãi suất tín dụng:

- + lãi suất tiền gửi có kỳ hạn
- + không kỳ hạn
- + lstg từ các đơn vị tổ chức kt
- + lstg tiết kiệm từ dân cư
- + ls từ các chứng từ có giá
- + lãi suất cho vay bằng tiền
- + lãi suất cho vay cầm cố
- + lãi suất chiết khấu các chứng từ có giá
- + lãi suất tái chiết khấu
- + lãi suất tiền ngân hàng.

(II) hình thức tín dụng

(a) (a) tín dụng nãg lãi:

(b) (b) tín dụng thương mại:

là quan hệ tín dụng giữa các nhà sxkd thực hiện dưới hình thức mua bán chịu hh.

vì sao? ...

kỳ phiếu thương mại có 3 đặc điểm:

- + tính trừu tượng: không có nguyên nhân quan hệ tín dụng, chỉ gồm số tiền, tên người nhận nợ, thời gian và địa điểm thanh toán.
- + tính bắt buộc: lệnh trả vô điều kiện, không có lý do không thanh toán.
- + tính lưu thông: trong thời hạn có hiệu lực có thể chuyển nhượng từ người này sang người khác, có thể có bảo lãnh thường là một ngân hàng. ngày nay nó cung là phương tiện thanh toán quốc tế, các đối tác thường quen biết nhau.

đặc điểm của tín dụng thương mại:

- + cho vay dưới dạng hàng hoá
- + các chủ thể với nhau đều là các dn trực tiếp sxkd
- + sự vận động và phát triển của tín dụng thương mại phù hợp quá trình phát triển của sx và lưu thông hàng hoá.

hạn chế về quy mô tín dụng:

vì khối lượng phụ thuộc vào khả năng của dn. **hạn chế về thời gian cho vay**

hạn chế về mặt phương hướng (phụ thuộc giá trị hh đem ra bán)

(c) (c) tín dụng ngân hàng:

là quan hệ giữa ngân hàng, tổ chức tín dụng với dn, tần lớp khác dưới hình thức cung ứng vốn bằng tiền mặt.

đặc điểm:

- + cho vay dạng tiền tệ
 - + cá nhân dn vay ngân hàng
 - + phù hợp với quy mô sx và lưu thông hh.
- tác dụng?...

(d) (d) **tín dụng nhà nước**:

quan hệ tín dụng giữa cá nhân tổ chức trong nước với chính phủ, các tổ chức, cá nhân nước ngoài dưới hình thức nhà nước phát hành công trái, hiệp ước vay nợ. để huy động vốn cho ngân sách nhà nước. công trái ngắn hạn dài hạn.

(e) (e) **tín dụng tiêu dùng**:

đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong dân cư, hình thức tín dụng bằng tiền, bằng hàng hoá.

(III) ngân hàng thương mại

-
(a) quá trình phát triển:

ra đời dưới kt tbcn, từ yêu cầu tái sản xuất của dn, hay vay nặng lãi bên ngoài, từ đó hình thành nên hiệp hội tín dụng cho nhau vay với lãi suất thấp và phát triển thành ngân hàng. ngân hàng ngày nay lớn mạnh phức tạp đa dạng.

(a) (a) chức năng của ngân hàng thương mại:

- + trung gian tín dụng
- + trung gian thanh toán
- + dùng tài chính đầu tư.

(b) (b) các nghiệp vụ chủ yếu:

+ **nv huy động vốn** (vốn tự có, vốn dự trữ, nguồn vốn quản lý và huy động, nguồn vốn đi vay các nguồn khác)

+ **ngiệp vụ sử dụng vốn:** ngân hàng mới thành lập phải sắm tài sản cố định và cơ sở kỹ thuật.

+ nghiệp vụ dự trữ ngân quỹ (quỹ tại ngân hàng, lưu ký tài khoản tiền gửi ở ngân hàng nhà nước tổ chức tín dụng khác, dự trữ bắt buộc tại ngân hàng nhà nước)

+ nghiệp vụ cho vay (nv chiết khấu các chứng từ nghi nợ, cho vay cầm cố, cho vay thế chấp tài sản, cho vay có bảo lãnh, cho vay tín chấp). hoạt động đầu tư của ngân hàng (liên doanh, cổ phần, trái phiếu)